| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày: 28-9-2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Cao Quốc Chiến**

*Thẩm phán:* Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Danh Hoàng Duyên**

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lê Trung L,** sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Ấp 10 H, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 8/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh D và bà Thái Thị Kim E; tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2018 đến nay. (Có mặt).

*- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:*

Luật sư **Nguyễn Văn Tám** – Văn phòng luật sư Đoàn Công Thiện - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

*- Người bị hại:*

Ông **Võ Thành Ph (Ph)**, sinh năm 1961 (Chết)

Địa chỉ: ấp 10 H, xã Đ, huyện A, Kiên Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1955. (chị ruột bị hại). (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 10 H, xã Đ, huyện A, Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Thái Thị Kim E**, sinh năm 1967. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp 10 H, xã Đ, huyện A, Kiên Giang.

*Người làm chứng:*

1. Bà **Nguyễn Thị X,** sinh năm 1955. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 10 H, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

2. Bà **Huỳnh Thị G**, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 10 H, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

3. Ông **Trần Văn Ph**, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

4. Bà **Võ Thị L**, sinh năm 1957. (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Số 15/4 H, khu phố 8, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

5. Ông **Võ Thanh Đ**, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Ng, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2013, ông Võ Thành Ph (Ph, Kh) và bà Thái Thị Kim E sống chắp nối với nhau như vợ chồng ở ấp 10 H, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 15 giờ ngày 20/02/2018 (Mùng 5 tết Nguyên Đán), ông Võ Thành Ph và bà Thái Thị Kim E tổ chức uống bia tại trước hàng ba nhà cùng với bà Huỳnh Thị G, Nguyễn Thị X, Võ Thị Đ, Võ Thị L, Trần Văn Ph. Ông Ph điện thoại rủ thêm ông Võ Thanh Đ và ông Út D đến, uống chưa hết một thùng bia thì bà G, bà Đ ra về trước. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Trung L (Con riêng của bà Kim E) đi uống rượu nhiều nơi về, Lắc cầm ly bia mời bà X uống một ly, sau đó L tiếp tục cầm ly bia nói con mời cậu Tư Ph một ly, ông Ph nói với L mày kêu tao bằng thằng cũng được đừng kêu tao bằng cậu tư, L tức giận nói với ông Ph ngày tết con nể cậu con kêu bằng cậu còn đòi gì nữa. L bỏ đi vào nhà sau đi đến nhà anh Thái Văn K lấy cây dao thái lan cán bằng nhựa cứng màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc bén để trong ống đũa giấu vào lưng quần đi qua chỗ ông Phuông đang ngồi uống rượu. L dùng tay trái câu cổ ông Ph kéo ra phía sau, tay phải móc dao trong lưng quần ra đâm trúng ngực ông Ph ba nhát, làm gãy lưỡi dao dính trong người ông Ph. L buông ông Ph ra cầm cán dao quăng bỏ trước hàng ba nhà rồi bỏ đi qua nhà anh K ngồi. Ông Ph mọi người đưa đi cấp cứu nhưng trên đường đi đã tử vong do vết thương được đứt thủng tim và phổi phải. Còn L bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện An Minh bắt giữ, khởi tố tạm giam.

**Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 131 ngày 13/3/2018* của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận nạn nhân Võ Thành Ph (Ph) sinh năm 1961 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng ngực phải kích thước 03 cm x 0,6 cm, bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới chếch sang bên phải gây đứt thủng thùy trên phổi phải.

- Vết thương vùng ngực trái kích thước 3,5 cm x 0,9 cm, bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới gây đứt thủng tim vùng tâm nhỉ phải.

- Vết thương vùng hỏm nach kích thước 1,5 cm x 0,2 cm, bở mép sắc gọn, chiều hướng từ phải sang trái gây đứt thủng thùy giữa phổi phải.

- Khoang màng phổi phải có khoảng 200 ml máu loãng và 200g máu cục

- Khoang màng tim có khoảng 300 ml máu loãng và 300g máu cục

2. Nguyên nhân chết:

Sốc mất máu cấp do vết thương gây đứt thủng tim và phổi phải

3. Cơ chế hình thành vết thương:

Các vết thương trên người Võ Thành Ph dẫn đến tử vong có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

**Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 83 ngày 22/5/2018* của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ, kết luận Lê Trung L, sinh năm 1991 như sau:

- Về y học:

+ Trước khi phạm tội đương sự có bệnh lý tâm thần đã điều trị ổn

+ Trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự không bệnh lý tâm thần

- Về năng lực:

Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Ý kiến khác: Không

***Vật chứng vụ án:**

- Một cán dao nhựa màu vàng, kích thước 2 x 9,5 cm bị gãy lưỡi, trên cán có chữ "KIWI"

- Một lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12 cm, một đầu nhọn, một lưỡi sắc, nơi rộng nhất 1,8 cm, trên lưỡi dao có dính nhiều vết máu màu đỏ đã khô.

*Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSTKG –P2 ngày 15/8/2018* của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Trung L về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Trung L 16 - 18 năm tù giam**.

*Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị cáo bồi thường cho bà Võ Thị Đ số tiền 3.000.000 đồng chi phí làm mộ cho người bị hại.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Luật sư đồng ý cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Trung L về tội danh giết người. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm tính mạng của người bị hại. Tuy nhiên, luật sư không đồng ý với cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bởi vì bị cáo có tiền sử về bệnh tâm thần và tại thời điểm gây án bị cáo đã uống nhiều rượu, bia dẫn đến thể chất bị hạn chế, thần kinh không ổn định, người bị hại có lời nói gây bức xúc bị cáo. Mặt khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo như: Không có tiền án tiền sự, không chuẩn bị phương tiện phạm tội, khi gây án xong bị cáo không trốn tránh, sau khi bị bắt thật thà khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo trình độ văn hóa thấp, cha mất sớm, phải tự bươn chải kiếm sống. Đặc biệt là sau khi phạm tội mẹ bị cáo là bà Kim E đã đứng ra lo mai táng phí cho người bị hại. Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần, phần kết luận có những nội dung chưa sáng tỏ, luật sư không đồng tình điểm 2, 3, 4 đối với kết luận giám định. Đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý xem xét. Từ những lý do nêu trên, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung Lắc mức án 07 năm tù, cho bị cáo sớm có cơ hội trở về với người mẹ già và sớm được hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 3000.000 đồng chi phí làm mộ cho người bị hại và yêu cầu xử lý bị cáo mức án cao.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự nguyện đứng ra lo mai táng phí cho người bị hại và không yêu cầu bị cáo trả lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia

đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào khoảng 16 giờ ngày 20/02/2018, bị cáo Lê Trung L đi uống rượu nhiều nơi về thấy ông Võ Thành Ph đang tổ chức uống rượu tại phía trước hàng ba nhà cùng với bà Nguyễn Thị X, Võ Thị L, ông Trần Văn Ph, ông Võ Thanh Đ và ông Út D. Bị cáo L đi vào cầm ly bia mời ông Ph uống thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. L bỏ đi qua nhà anh Thái Văn K lấy cây dao thái lan cán vàng giấu trong lưng quần đi qua tay trái câu cổ ông Ph kéo ra phía sau, tay phải cầm dao đâm ông Ph nhiều nhát vào vùng ngực và vùng nách. Hậu quả ông Võ Thành Ph bị tử vong sốc mất máu cấp do vết thương gây đứt thủng tim và phổi phải. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Trung L về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức côn đồ. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn với nhau từ trước, người bị hại sống chung với mẹ bị cáo như vợ chồng, trong lúc nhậu, giữa bị cáo và người bị hại có sự cãi vả, bị cáo lập tức sử dụng cây dao thái lan đâm vào người bị hại nhiều nhát. Hậu quả, làm cho người bị hại tử vong ngay sau đó. Hành vi của bị cáo thể hiện một thái độ hết sức côn đồ, xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả và xem nhẹ tính mạng của người khác, lập tức sử dụng bạo lực để giải quyết va chạm trong đời sống hàng ngày. Cuối cùng bị cáo đã gây ra hậu quả nặng nề cho xã hội, cho chính gia đình bị cáo và gia đình của người bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước khi phạm tội bị cáo có bệnh lý tâm thần, nhận thức pháp luật bị hạn chế, sau khi gây án bị cáo đã tác động mẹ lo mai táng phí cho người bị hại nên áp dụng cho

bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về quan điểm bào chữa của Luật sư: Các tình tiết giảm nhẹ mà vị luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ và đề nghị xử phạt bị cáo ở khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự lý do bị cáo có tiền sử về bệnh tâm thần và khi phạm tội bị cáo đã uống nhiều rượu, bia nên dẫn đến thể chất bị hạn chế là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, trước khi phạm tội bị cáo có bị tâm thần nhưng đã được điều trị ổn định, tại thời điểm gây án bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, việc sử dụng rượu bia không được xem là lý do để loại trừ trách nhiệm hình sự.

[6] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát: Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, mức án cho bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Võ Thị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng chi phí làm mộ cho người bị hại, yêu cầu của đại diện gia đình người bị hại là có căn cứ pháp luật, bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự nguyện đứng ra lo mai táng phí và không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng vụ án đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch 5% đối với số tiền phải bồi thường.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Tuyên bố*: Bị cáo **Lê Trung L** phạm tội "Giết người".

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo **Lê Trung L 16 (Mười sáu) năm tù giam**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2018

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Trung L bồi thường cho bà Võ Thị Đ 3000.000 đồng chi phí làm mộ cho người bị hại.

** Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 36 ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

** Về án phí:*

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

** Về quyền kháng cáo:*

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (8);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Cao Quốc Chiến**